

Đơn đặt hàng / Purchase Order  
Được phê duyệt bởi: Nguyễn Thị Sen



|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Thông tin xuất hóa đơn (Billing Information)</b><br>CHI NHÁNH GIA LAI - CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI<br>TỔNG HỢP WINCOMMERCE<br>Trung tâm thương mại Pleiku, Phường Diên Hồng, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam<br>MST: 0104918404-022<br><b>Địa chỉ giao hàng (Delivery Address)</b><br>6640-WM+ GLI 02 Nơ Trang Long<br>6640 - WM+ GLI 02 Nơ Trang Long<br>02 Nơ Trang Long, P. Trà Bá, TP. Pleiku, T. Gia Lai Việt Nam<br>2471066866-66401 | <b>Thông tin đơn hàng (Information)</b><br>Số đơn hàng (PO No.) 4179599843<br>Ngày đặt hàng (PO date) 07.11.2025<br>Nhóm đặt hàng (Purchaser) 101 - T.P tươi sống CB<br>Người đặt hàng (Purchaser) Lê Khắc Phúc Anh<br>Số điện thoại<br>Email anhllkp@winmart.masangroup.com<br>Ngày giao (Delivery Date) 13.11.2025<br>Ghi chú CH_Order |
| <b>Nhà cung cấp (Supplier): 0002010660</b><br>CTY CP ĐẠI THUẬN PHÂN PHỐI<br>59-61 Nguyễn Trường Tộ, Phường Xóm Chiếu,                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |

| Stt (No.) | Tên hàng (Item Description)                          | Mã vạch (Barcode) | Số lượng (Quantity) | ĐVT (Unit) | Đơn giá (Unit Price) | Thành tiền (VND) (Amount) |
|-----------|------------------------------------------------------|-------------------|---------------------|------------|----------------------|---------------------------|
| 10        | 10006160<br>BINGGRAE Kem Encho Bar 70ml              | 8801104122528     | 20                  | CAI        | 18,370               | 367,400                   |
| 11        | 10006160<br>BINGGRAE Kem Encho Bar 70ml              | 8801104122528     | 10                  | CAI        | 0                    | 0                         |
| 20        | 10006161<br>BINGGRAE Kem dừa lưới cây 80ml           | 8801104122504     | 20                  | CAI        | 18,900               | 378,000                   |
| 21        | 10006161<br>BINGGRAE Kem dừa lưới cây 80ml           | 8801104122504     | 10                  | CAI        | 0                    | 0                         |
| 30        | 10006178<br>CREMO Kem viên Atom 44g                  | 8850387004670     | 15                  | CAI        | 13,636               | 204,540                   |
| 31        | 10006178<br>CREMO Kem viên Atom 44g                  | 8850387004670     | 7                   | CAI        | 0                    | 0                         |
| 40        | 10006227<br>BINGGRAE Kem Power cap vị chuối gói130ml | 769828111311      | 12                  | CAI        | 19,300               | 231,600                   |
| 41        | 10006227<br>BINGGRAE Kem Power cap vị chuối gói130ml | 769828111311      | 12                  | CAI        | 0                    | 0                         |
| 50        | 10321388<br>BINGGRAE Kem bánh cá trà xanh 150ml      | 8801104305136     | 12                  | CAI        | 23,000               | 276,000                   |
| 51        | 10321388<br>BINGGRAE Kem bánh cá trà xanh 150ml      | 8801104305136     | 6                   | CAI        | 0                    | 0                         |
| 60        | 10621337<br>SAMLIP Bánh phô mai Mr Chef's 105g       | 8801068038262     | 5                   | G1         | 23,636               | 118,180                   |

| Sst<br>(No.)                                    | Tên hàng<br>(Item Description) | Mã vạch<br>(Barcode) | Số lượng<br>(Quantity) | ĐVT<br>(Unit) | Đơn giá<br>(Unit Price) | Thành tiền (VND)<br>(Amount) |
|-------------------------------------------------|--------------------------------|----------------------|------------------------|---------------|-------------------------|------------------------------|
| Tổng giá trị trước thuế (Total excl VAT amount) |                                |                      |                        |               |                         | 1,575,720                    |
| - 5% (VAT)                                      |                                |                      |                        |               |                         | 0                            |
| - 8% (VAT)                                      |                                |                      |                        |               |                         | 126,057.6                    |
| - 10% (VAT)                                     |                                |                      |                        |               |                         | 0                            |
| - 15% (VAT)                                     |                                |                      |                        |               |                         | 0                            |
| Thuế GTGT (VAT Amount)                          |                                |                      |                        |               |                         | 126,057.6                    |
| Tổng giá trị đơn hàng (Total amount)            |                                |                      |                        |               |                         | 1,701,777.6                  |

Người lập đơn hàng  
(Created By)

Quản lý ngành hàng  
(Department Manager)

Quản lý siêu thị  
(Store Manager)

Giám đốc cấp 2  
(Regional Director)

Nhà cung cấp lưu ý:

- Giá mua trên đơn đặt hàng là giá mua chính thức, nếu có chênh lệch so với báo giá thì báo lại nhân viên đặt hàng để điều chỉnh giá trước khi giao hàng.
- Vui lòng điền số đơn đặt hàng và mã nhà cung cấp vào hóa đơn và phiếu giao hàng.